TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **40**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2022/HNST ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982;
Địa chỉ thường trú: 418/46 đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983;
Địa chỉ thường trú: 418/46 đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia H1 (nữ), sinh ngày 24/10/2019. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H1 đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5**.** Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị L đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010355 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Bà L và ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 7, Quận 5, TP.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 67, cấp ngày 10/10/2019);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang